

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2020/HS-ST

Ngày 22-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Trúc Phương**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Hà Văn Châu**

Nghề nghiệp: cán bộ hưu trí

2. Ông **Huỳnh Phước**

Nghề nghiệp: giáo viên

Nơi công tác: trường tiểu học phường 10, thành phố Sóc Trăng

- Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Văn Như** – **Thẩm tra viên** Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà **Trịnh Thị Ánh Hồng** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2020/TLST-HS ngày 13-5-2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/QXXST-HS ngày 01-6-2020 đối với bị cáo:

Phan Thành Q; Sinh ngày 27 tháng 07 năm 2003. Nơi sinh: Sóc Trăng; Đăng ký nhân khẩu thường trú: đường số H, khóm Q, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Tạm trú: đường D, khóm T, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Giới tính: Nam. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: không. Con ông: Phan Thành H, sinh năm: 1979 và bà: Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1975. Anh, chị em ruột: có 02 người, lớn là bị cáo, nhỏ sinh năm 2009. Tiền án: không. Tiền sự: không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cầm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30 tháng 03 năm 2020 cho đến nay. (có mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Q:* Bà **Nguyễn Thị Thanh T**, là mẹ bị cáo, sinh năm 1975; Nơi cư trú: đường D, khóm T, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: buôn bán (có mặt)

- *Người bào chữa:* Ông **Nguyễn Văn Ninh** là Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

- *Bị hại:* **Phạm Văn M**, sinh năm 1998; Địa chỉ thường trú: Thôn Ph, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương; Địa chỉ liên hệ: ấp A, xã M, huyện N, tỉnh Vĩnh Long (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* **Trần L**, sinh năm 2005; Địa chỉ: đường T, khóm B, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần L:* Bà **Huỳnh Thị Thu Th**, là mẹ Trần L; sinh năm 1978; Địa chỉ: đường Tr, khóm B, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

- *Người làm chứng:* ông **Ngô Hoàng S**, sinh năm 1984; Địa chỉ: ấp A, xã M, huyện N, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thành Q, sinh ngày 27 tháng 07 năm 2003 và Trần L (L), sinh ngày 27 tháng 06 năm 2005 là bạn bè đi chơi chung với nhau ngoài xã hội, cả hai là những người không có nghề nghiệp ổn định và nghiện ma túy.

Vào khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 29 tháng 11 năm 2019, L một mình điều khiển xe mô tô mang biển số 83H9-4945 đi đến công viên 30/4, phường 1, thành phố Sóc Trăng để ngồi chơi, tại đây L đã gặp được Q, lúc này L rủ Q đi tìm tài sản của người khác để lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài cá nhân thì Q đồng ý. Cả hai ngồi tại công viên chơi đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, L sử dụng xe mô tô của mình để chở Q đi xung quanh các tuyến đường của thành phố Sóc Trăng để tìm tài sản lấy trộm. Đến khoảng 02 giờ, ngày 30 tháng 11 năm 2019, khi cả hai điều khiển xe đến trước nhà số 1097, đường Trần Hưng Đạo, khóm 1, phường 10, thành phố Sóc Trăng thì cả hai phát hiện có công trình xây dựng cây xăng dầu 954, L dừng xe mô tô lại và kêu Q đứng phía bên ngoài để canh đường còn L thì một mình đi vào bên trong công trình xây dựng để tìm tài sản lấy trộm, khi L đi vào bên trong nhìn thấy anh Ngô Hoàng S (S) và anh Phạm Văn Minh (Minh) là những người công nhân xây dựng đang nằm ngủ trong phòng, L đi xung quanh phòng ngủ để tìm tài sản lấy trộm thì phát hiện 01 (một) cái điện thoại di động

nhãn hiệu OPPO F9, màu tím của anh Minh đang được cắm sạc pin được để dưới nền gạch gần vị trí anh Minh đang nằm võng ngủ, lúc này L lén lút đi đến nơi để điện thoại rồi dùng tay phải rút dây sạc điện thoại ra và lấy điện thoại cất giấu vào trong lưng quần của mình, sau khi lấy trộm tài sản xong L chuẩn bị tẩu thoát ra bên ngoài thì bị anh S phát hiện nên đã truy hô lên và cùng với anh Minh rượt đuổi theo, L lấy tài sản chạy về hướng Q đang đậu xe mô tô đứng đợi, thấy L chạy đến Q đạp máy xe mô tô để tẩu thoát, nhưng xe không nổ máy anh Minh và anh S rượt đuổi kịp. Lúc này anh Minh và anh S dùng tay đánh Q và L. Khi bị đánh L đã sử dụng cây dao đã được đem sẵn trên người để tấn công đâm trúng vào người anh S một dao gây thương tích, lúc này anh S và anh Minh chưa biết mình bị mất trộm tài sản và bị gây thương tích, cho nên đã bỏ cho Q và L điều khiển xe chạy đi. Sau khi chạy thoát L đã lấy điện thoại di động mà mình vừa lấy trộm được đưa cho Q xem và kêu Q đi bán điện thoại, Q điều khiển xe của L đi đến bên xe khách, đường Lê Duẩn, phường 3, thành phố Sóc Trăng bán điện thoại vừa trộm cho một người đàn ông chạy xe ôm (không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) với giá là 600.000 đồng, sau khi có được tiền cả hai đã chia nhau tiêu xài cá nhân hết. Còn đối với anh Minh và anh S khi về đến công trình xây dựng cây xăng dầu 954 đã phát hiện anh S bị đâm gây thương tích bên hông phải trên cơ thể của mình, còn anh Minh kiểm tra lại phát hiện bị mất trộm 01 điện thoại di động, cả hai đã đến cơ quan Công an trình báo sự việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10, ngày 05/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sóc Trăng kết luận: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại 80%, với số tiền là $01 \times 6.990.000 \text{ đồng} \times 80\% = 5.592.000 \text{ đồng}$.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 40 ngày 11/02/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Ngô Hoàng S do thương tích gây nên hiện tại là: 02%. Tổn thương do vật sắc nhọn gây nên, tổn thương vùng ngực phải là vùng gây nguy hiểm đến tính mạng.

Tại Cáo trạng số 40/CT-VKS.TPST ngày 12-5-2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Phan Thành Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Thành Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại Phạm Văn Minh yêu cầu bị cáo Phan Thành Q và người đại diện hợp pháp của bị cáo bồi thường với số tiền 2.796.000 đồng, bị hại đã được bồi thường số tiền 1.000.000 đồng, nên tiếp tục yêu cầu bị cáo và bà T bồi thường số tiền còn lại là 1.796.000 đồng; và yêu cầu bà Huỳnh Thị Thu Th bồi thường số tiền 2.796.000 đồng; bị cáo Phan Thành Q và người đại diện hợp pháp của bị cáo là bà T; Bà Th đồng ý bồi thường. Nên căn cứ 584, 586, 589 và Điều 599 của Bộ luật dân sự ghi nhận sự việc bồi thường thiệt hại.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) xe mô tô mang biển số 83H9-4945, màu xanh, số khung MN7H002382; số máy 52FMHV212382, đã qua sử dụng;

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) cái yên xe mô tô, màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) vật bằng kim loại, mũi nhọn, dài khoảng 03 cm.

Người bào chữa thống nhất về tội danh và áp dụng pháp luật như Kiểm sát viên đề nghị. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự để xem xét xử phạt bị cáo ở mức án 06 tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo đồng ý bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại yêu cầu bị cáo Phan Thành Q và người đại diện hợp pháp của bị cáo bồi thường với số tiền 2.796.000 đồng, bị hại đã được bồi thường số tiền 1.000.000 đồng, nên tiếp tục yêu cầu bị cáo và bà T bồi thường số tiền còn lại là 1.796.000 đồng; và yêu cầu bà Huỳnh Thị Thu Th bồi thường số tiền 2.796.000 đồng. Đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến

hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần L, người làm chứng Ngô Hoàng S vắng mặt đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án và việc vắng mặt của những người nêu trên cũng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với những người này.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo Phan Thành Q đã khai nhận: Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, nên vào khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 30 tháng 11 năm 2019, bị cáo được Trần L rủ đi chiếm đoạt tài sản của người khác, bị cáo đồng ý. Bị cáo và L đã lén lút vào cây xăng dầu 954, đường Trần Hưng Đạo, khóm 1, phường 10, thành phố Sóc Trăng, lấy 01 (một) cái điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, màu tím của ông Phạm Văn Minh, qua định giá có trị giá là 5.592.000 đồng. Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị 5.592.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Phan Thành Q phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Xét về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 1.000.000 đồng; Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 của Bộ luật hình sự.

[5]. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự để lượng hình đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Phạm Văn Minh yêu cầu bị cáo Phan Thành Q và người đại diện hợp pháp của bị cáo bồi thường với số tiền còn lại là 1.796.000 đồng; và yêu cầu bà Huỳnh Thị Thu Th bồi thường số tiền 2.796.000 đồng; bị cáo Phan Thành Q và người đại diện hợp pháp của bị cáo; Bà

Th đồng ý bồi thường. Nên Hội đồng xét xử căn cứ 584, 586, 589 và Điều 599 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo, bà T, bà Th bồi thường cho bị hại số tiền trên.

[7]. Xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) xe mô tô mang biển số 83H9-4945, màu xanh, số khung MN7H002382; số máy 52FMHV212382, đã qua sử dụng;

Đối với vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) cái yên xe mô tô, màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) vật bằng kim loại, mũi nhọn, dài khoảng 03 cm.

[8]. Đối với Trần L là người đã cùng với bị cáo Q thực hiện hành vi hành vi phạm tội và thực hiện hành vi dùng dao đâm để gây thương tích cho ông Ngô Hoàng S là 02%. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi phạm tội thì L mới được 14 tuổi 05 tháng 03 ngày, căn cứ theo qui định tại khoản 1 Điều 12 Bộ luật hình sự thì L chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, hành vi của L đã được xem xét đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo là bà Nguyễn Thị Thanh T, bà Huỳnh Thị Thu Th chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[10]. Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về hình phạt cần xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

[11]. Xét lời đề nghị của người bào chữa về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự để xem xét xử phạt bị cáo ở mức án 06 tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo là chưa phù hợp với quy định của pháp luật, vì bị cáo có nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và tình hình tội phạm về trộm cắp tài sản trên địa bàn ngày càng gia tăng nên cần thiết buộc bị cáo đi chấp hành hình phạt tù, đủ để răn đe, giáo dục phòng ngừa tội phạm chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào 584, 586, 589 và Điều 599 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Thành Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Xử phạt bị cáo Phan Thành Q 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào 584, 586, 589 và Điều 599 của Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Phan Thành Q và người đại diện hợp pháp của bị cáo bà Nguyễn Thị Thanh T bồi thường cho bị hại Phạm Văn Minh với số tiền là 1.796.000 đồng;

Buộc bà Huỳnh Thị Thu Th bồi thường cho bị hại Phạm Văn Minh số tiền 2.796.000 đồng;

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) xe mô tô mang biển số 83H9-4945, màu xanh, số khung MN7H002382; số máy 52FMHV212382, đã qua sử dụng;

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) cái yên xe mô tô, màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) vật bằng kim loại, mũi nhọn, dài khoảng 03 cm.

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo là bà Nguyễn Thị Thanh T phải nộp là 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bà Huỳnh Thị Thu Th phải nộp là 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, bị hại, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trúc Phương

